

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN



PHENIKAA
UNIVERSITY

**Đề bài: Triết học Mác - Lênin là gì? Nêu đối tượng và chức năng
cơ bản của Triết học Mác - Lênin?**

Giảng viên hướng dẫn: Đồng Thị Tuyền .

TÊN SINH VIÊN: NGUYỄN ĐẠI PHÁT

MÃ SINH VIÊN: 21010625

Lớp tín chỉ : F.Triết học Mác - Lê-nin_1.2(15FS).1_LT

Mục lục

1.	LỜI MỞ ĐẦU.....	1.
2.	TÌM HIỂU CHUNG.....	2
1.	Khái niệm về triết học.....	2.
2.	Ý nghĩa của triết học Mác Lê nin.....	4.
3.	Đối tượng và chức năng cơ bản của triết học.....	5.
	3.1 Đối tượng của triết học Mác Lênin.....	5.
	3.2 Chức năng cơ bản của triết học Mác Lênin.....	6.
4.	Vai trò và liên hệ thực tiễn của triết học trong đời sống.....	7.
3.	LỜI KẾT.....	9.
4.	TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	11.

Lời mở đầu

Không phải ngẫu nhiên con người coi triết học là khoa học của mọi khoa học. Cũng không phải ngẫu nhiên trong lịch sử, nhà triết học được gọi là nhà thông thái, nhà hiền triết, người nắm được bí mật của sự vật, thậm chí trong lịch sử nhân loại, có thời kì mà xã hội đặt nhà triết học vào vị trí cao nhất, ... Tất cả những điều ấy khiến triết học trở thành một môn thú vị, một cái gì đó kì bí làm con người ở mọi thời đại đam mê, ham muốn hiểu sâu hơn và đóng góp sức mình vào đó. Kể từ khi ra đời trải qua nhiều giai đoạn phát triển đạt được nhiều thành tựu rực rỡ thì triết học luôn phản ánh sự phát triển trí tuệ loài người và thúc đẩy tư duy loài người, đôi khi còn trở thành vũ khí sắc bén nhất cho những gì tiến bộ của sự phát triển đó. Trải qua nhiều thập kỷ trí tuệ con người ngày càng tiến bộ cùng với sự phát triển ngày càng đa dạng, đặc tính của tư duy của con người là muốn biết tận cùng, hoàn toàn đầy đủ và khách quan nhất nhưng tri thức của con người và cả loài người có được luôn luôn có hạn, trong khi đó thế giới là vô hạn. Ngày nay triết học đã thực sự trở thành khoa học, đã hoàn chỉnh hơn vì vậy làm động lực cho sự phát triển của đời sống xã hội càng rõ nét hơn, con người càng được hoàn thiện hơn về tư duy lý luận. Đó là mặt tác động đến đời sống xã hội từ bản thân khoa học triết học. Với mong muốn qua bài làm của em có thể tìm hiểu được khái niệm triết học là gì và phân tích được đối tượng và chức năng cơ bản của triết học Mác - Lênin. Trong quá trình tìm hiểu, em không tránh khỏi một số khó khăn, thiếu sót. Hy vọng bài làm của em có thể nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô và các bạn để bài làm được hoàn thiện hơn.

Tìm hiểu chung

1, Khái niệm về triết học :

Ở Trung Quốc, từ triết học (哲) xuất hiện từ rất sớm, và ngày nay từ triết học (哲学) được coi là tương đương với từ Hy Lạp triết học, có nghĩa là tìm kiếm bản chất của một vật thể. Nhận thức, thường là con người, xã hội, vũ trụ và hệ tư tưởng. Triết học là sự thể hiện của trí tuệ và sự hiểu biết sâu sắc về thế giới và hướng đi của cuộc sống. Ở Ấn Độ, thuật ngữ Dar'sana (triết học) nghĩa gốc là chiêm ngưỡng, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải. Ở phương Tây, thuật ngữ “triết học” như đang được sử dụng phổ biến hiện nay, cũng như trong tất cả các hệ thống nhà trường. Triết học, Philo-sophia, xuất hiện ở Hi Lạp Cổ đại, với nghĩa là yêu mến sự thông thái. Người Hi Lạp Cổ đại quan niệm, philosophia vừa mang nghĩa là giải thích vũ trụ, định hướng nhận thức và hành vi, vừa nhấn mạnh đến khát vọng tìm kiếm chân lý của con người. Vì vậy, dù ở phương Đông hay phương Tây, triết học ngay từ đầu đã là một hoạt động tâm lý cấp cao, là một hình thức nhận thức mang tính trừu tượng và khái quát cao. Triết học nhận thức và đánh giá các sự vật thông qua thực tế, thông qua các hiện tượng quan sát được về con người và vũ trụ. Cho dù triết học chứa đựng tất cả những thành tựu của tri thức, nhưng tri thức cụ thể này tồn tại như một hình thái ý thức xã hội.

Là một loại tri thức đặc biệt của con người, mọi triết học đều có tham vọng xây dựng một bức tranh thế giới về con người. Nhưng không giống như các loại thế giới quan khác, trong đó tri thức dựa trên niềm tin và thế giới quan tưởng tượng, triết học sử dụng các công cụ của lý trí, các tiêu chí logic và những kinh nghiệm, thực tế khám phá được của con người để mô tả thế giới và khái quát thế giới quan thông qua

lý luận. Tính đặc thù của nhận thức triết học là ở đó. Bách khoa thư Britannica định nghĩa: "Triết học là sự xem xét lý tính, trừu tượng và có phương pháp về thực tại của kinh nghiệm và sự tồn tại người. Sự truy vấn triết học (Philosophical Inquiry) là thành phần trung tâm của lịch sử trí tuệ của nhiều nền văn minh". "Bách khoa thư triết học mới" của Viện Triết học Nga xuất bản năm 2001 viết: "Triết học là hình thức đặc biệt của nhận thức và ý thức xã hội về thế giới, được thể hiện thành hệ thống tri thức về những nguyên tắc cơ bản và nền tảng của tồn tại người, về những đặc trưng bản chất nhất của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội và với đời sống tinh thần". Có nhiều định nghĩa về triết học, nhưng các định nghĩa thường bao hàm những nội dung chủ yếu sau:

- Triết học là một hình thái ý thức xã hội.
- Khách thể khám phá của triết học là thế giới (gồm cả thế giới bên trong và bên ngoài con người) trong hệ thống chỉnh thể toàn vẹn vốn có của nó.
- Triết học giải thích tất cả mọi sự vật, hiện tượng, quá trình và quan hệ của thế giới, với mục đích tìm ra những quy luật phổ biến nhất chi phối, quy định và quyết định sự vận động của thế giới, của con người và của tư duy.
- Với tính cách là loại hình nhận thức đặc thù, độc lập với khoa học và khác biệt với tôn giáo, tri thức triết học mang tính hệ thống, logic và trừu tượng về thế giới, bao gồm những nguyên tắc cơ bản, những đặc trưng bản chất và những quan điểm nền tảng về mọi tồn tại.
- Triết học là hạt nhân của thế giới quan.

Triết học là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, biểu hiện thành hệ thống những quan điểm lý luận chung nhất về thế giới, về con người và tư tưởng của con người về thế giới đó. Với sự ra đời của triết học Mác - Lênin, triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó,

là khoa học về những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới. ý kiến. Sự khác biệt giữa triết học và các khoa học khác nằm ở tính đặc thù của hệ thống tri thức khoa học và phương pháp nghiên cứu. Tri thức khoa học triết học có tính khái quát cao, dựa trên sự trừu tượng sâu sắc về bản chất thế giới và đời sống con người. Cách tiếp cận nghiên cứu của triết học coi thế giới là một tổng thể trong mối quan hệ giữa các yếu tố và tìm cách khôi phục một hệ thống khái niệm về tổng thể. Triết học là sự biểu hiện hợp lý của thế giới quan. Điều này chỉ có thể được thực hiện khi triết học dựa trên cơ sở tổng kết toàn bộ lịch sử khoa học và lịch sử của bản thân tư tưởng triết học.

Không phải tất cả triết học đều là khoa học. Tuy nhiên, tất cả các học thuyết triết học đều đã góp phần nhất định vào việc hình thành tri thức khoa học triết học trong lịch sử; chúng là những “vòng khâu”, “mắt khâu” trên “sợi chỉ xoắn ốc” vô tận trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại. Trình độ khoa học của lý luận triết học phụ thuộc vào sự phát triển của đối tượng nghiên cứu, hệ thống tri thức và hệ thống phương pháp nghiên cứu.

2, Ý nghĩa của triết học Mác Lê nin :

Triết học Mác – Lenin ra đời và hoàn chỉnh đã góp phần quan trọng trong nhận thức và đấu tranh của giai cấp công nhân, các tầng lớp vô sản. Các-Mác đã phát biểu rằng : "Giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí vật chất của mình, giai cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí tinh thần của mình". Tinh thần cách mạng của triết học Mác-Lênin được Các-Mác phát biểu rằng: " Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, vấn đề là cải tạo thế giới." trong thế giới đó. Triết học Mác-Lênin đem lại thế giới quan duy vật biện chứng, là hạt nhân thế giới quan cộng sản. Thế giới quan duy vật biện chứng có vai trò đặc biệt quan trọng định hướng cho con người nhận thức đúng đắn thế giới hiện thực. Đây chính là “cặp kính” triết học để con người xem xét, nhận thức thế giới, xét đoán mọi sự

vật, hiện tượng và xem xét chính mình. Nó giúp cho con người cơ sở khoa học đi sâu nhận thức bản chất của tự nhiên, xã hội và nhận thức được mục đích ý nghĩa của cuộc sống. Thế giới quan duy vật biện chứng có vai trò là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học. Với bản chất khoa học và cách mạng, thế giới quan duy vật biện chứng là hạt nhân của hệ tư tưởng của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ, cách mạng, là cơ sở lý luận trong cuộc đấu tranh với các tư tưởng phản cách mạng, phản khoa học. Triết học Mác - Lênin thực hiện chức năng phương pháp luận chung nhất, phổ biến nhất cho nhận thức và hoạt động thực tiễn. Triết học Mác - Lênin trang bị cho con người hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật làm công cụ nhận thức khoa học; giúp con người phát triển tư duy khoa học, đó là tư duy ở cấp độ phạm trù, quy luật.

3, Chức năng cơ bản và các đối tượng của triết học :

a. Chức năng cơ bản của triết học:

+) Chức năng thế giới quan: Thế giới quan đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của loài người và xã hội loài người. Triết học ra đời với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan, làm cho thế giới quan phát triển như quá trình tự giác dựa trên sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và trí thức do các khoa học đưa lại. Thế giới quan duy vật biện chứng nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của con người. Thế giới quan đúng đắn chính là tiền đề để xác lập nhân sinh quan tích cực. Nó có vai trò đặc biệt quan trọng định hướng cho con người nhận thức đúng đắn thế giới hiện thực. Nó giúp cho con người cơ sở khoa học đi sâu nhận thức bản chất của tự nhiên, xã hội và nhận thức được mục đích ý nghĩa của cuộc sống. Nó giúp con người hình thành quan điểm khoa học định hướng mọi hoạt động. Từ đó giúp con người xác định thái độ và cả cách thức hoạt động của mình. Nó là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học.

+) Chức năng phương pháp luận: Phương pháp luận là hệ thống những quan điểm, những nguyên tắc xuất phát có vai trò chỉ đạo việc sử dụng các phương pháp trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn nhằm đạt kết quả tối ưu. Phương pháp luận cũng có nghĩa là lý luận về hệ thống phương pháp. Phương pháp luận duy vật biện chứng là phương pháp chung của toàn bộ nhận thức khoa học trang bị cho con người hệ thống những nguyên tắc phương pháp luận chung nhất cho hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Triết học Mác – Lênin trang bị cho con người hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật làm công cụ nhận thức khoa học; giúp con người phát triển tư duy khoa học, đó là tư duy ở cấp độ phạm trù, quy luật.

b. Đối tượng của triết học Mác Lênin:

Việc xác định đúng đắn đối tượng của triết học có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nó vạch ra ranh giới, phạm vi nghiên cứu giữa triết học và các khoa học khác, từ đó vạch ra mối quan hệ giữa chúng trong sự tác động lẫn nhau và là điều kiện của nhau trong sự phát triển của cả triết học và các khoa học cụ thể. Ở các thời kì trước, do khoa học chưa phát triển nên sự hiểu biết của con người về tự nhiên, xã hội còn ít ỏi và thô sơ, dẫn đến việc hình thành những quan niệm triết học sai lầm, chưa hoàn thiện. Sự ra đời của triết học Mác – Lênin đã khắc phục những nhận thức sai lầm về đối tượng của triết học. Như vậy, triết học Mác – Lênin xác định đối tượng nghiên cứu là giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Với tư cách là một hình thái phát triển cao của tư tưởng triết học nhân loại, đối tượng nghiên cứu của triết học Mác – Lênin tất yếu vừa có sự đồng nhất, vừa có sự khác biệt so với đối tượng nghiên cứu của các hệ thống triết học khác trong lịch sử.

– Từ triết học Mác – Lênin, đối tượng của triết học và đối tượng của các khoa học cụ thể đã được phân biệt rõ ràng. Các khoa học cụ thể nghiên cứu những quy luật trong các lĩnh vực riêng biệt về tự nhiên, xã hội hoặc tư duy. Triết học nghiên cứu những quy luật chung nhất, tác động trong cả ba lĩnh vực này.

– Triết học Mác – Lênin có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các khoa học cụ thể. Nó ra đời gắn liền với thành tựu đạt được của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX và có sự kế thừa, phê phán tri thức nhân loại trong lịch sử. Đồng thời là kết quả của sự khái quát những kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh cách mạng giai cấp vô sản nửa đầu thế kỷ XIX. Mỗi thành tựu trong sự phát triển của khoa học lại minh họa, bổ sung, đóng góp vào sự phát triển của triết học Mác - Lênin, ngược lại các khoa học cụ thể muốn đi sâu nghiên cứu mối liên hệ và sự phát triển của các sự vật, hiện tượng để rút ra những kết luận khoa học thì phải xuất phát từ thế giới quan duy vật biện chứng. Do đó, triết học Mác – Lênin trở thành cơ sở thế giới quan, phương pháp luận cho các khoa học cụ thể.

+ Các khoa học cụ thể cung cấp những dữ liệu, đặt ra những vấn đề khoa học mới, làm tiền đề, cơ sở cho sự phát triển triết học.

+ Các khoa học cụ thể tuy có đối tượng và chức năng riêng của mình nhưng đều phải dựa vào một thế giới quan và phương pháp luận triết học nhất định.

+ Quan hệ giữa quy luật của triết học và quy luật của khoa học cụ thể là quan hệ giữa cái chung và cái riêng.

4, Vai trò và liên hệ thực tiễn của triết học trong đời sống :

Vai trò của triết học trong đời sống xã hội được thể hiện qua chức năng của triết học. Triết học có nhiều chức năng như: Chức năng nhận thức, chức năng đánh giá, chức năng giáo dục.... nhưng quan trọng nhất là chức năng thế giới quan và chức năng phương pháp luận và từ thế giới quan đúng đắn, con người sẽ có khả năng nhận thức, quan sát, nhìn nhận mọi vấn đề trong thế giới xung quanh. Từ đó, sẽ giúp con người định hướng thái độ và cách thức hoạt động sinh sống của mình. Triết học

ra đời với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan, làm cho thế giới quan phát triển như một quá trình tự giác dựa trên sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tri thức do các khoa học đưa lại. Phương pháp luận là lý luận về phương pháp, là hệ thống các quan điểm chỉ đạo việc tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp, đây là hệ thống những quan điểm chung nhất đóng vai trò xây dựng, lựa chọn vận dụng các phương pháp. Phương pháp luận triết học đóng vai trò chỉ đạo, định hướng trong quá trình tìm kiếm, lựa chọn và vận dụng các phương pháp hợp lý, có hiệu quả tối đa để thực hiện hoạt động nhận thức và thực tiễn. Thế giới quan triết học Mác - Lênin đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam nhìn nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới, bối cảnh mới, trong điều kiện, hoàn cảnh chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chủ nghĩa tư bản không những không sụp đổ mà còn có sự phát triển mạnh mẽ hơn thế. Thế giới quan triết học Mác - Lênin đã chỉ ra lôgic tất yếu của sự phát triển xã hội loài người là chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa tư bản trước sau cũng sẽ được thay thế bởi một chế độ tốt hơn, công bằng hơn; con người được phát triển toàn diện. Thế giới quan triết học Mác - Lênin đã giúp xác định tính đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Nếu như thế giới quan triết học Mác - Lênin giúp chúng ta xác định con đường, bước đi, thì phương pháp luận của triết học Mác - Lênin giúp chúng ta giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực tiễn đổi mới hơn 30 năm qua. Đó không chỉ là những vấn đề, điều kiện cụ thể của Việt Nam, mà còn là những vấn đề, thực tiễn chung của thế giới, của toàn cầu hóa, của phát triển khoa học công nghệ, của kinh tế tri thức, của hội nhập quốc tế. Dựa trên cơ sở phương pháp luận của triết học Mác - Lênin, chúng ta đã giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản của quá trình đổi mới như mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với chủ nghĩa xã hội; mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, đây là mối quan hệ cốt lõi, mang tính nền tảng cho việc giải quyết các mối quan hệ khác.

Lời Kết

Qua việc chỉ ra đối tượng và chức năng cơ bản của Triết học Mác-Lênin, em rút ra được một số nhận xét sau:

- Không phải ngẫu nhiên con người coi triết học là khoa học của mọi khoa học. Cũng không phải ngẫu nhiên trong lịch sử, nhà triết học được gọi là nhà thông thái, nhà hiền triết, người nắm được bí mật của sự vật, thậm chí trong lịch sử nhân loại, có thời kì mà xã hội đặt nhà triết học vào vị trí cao nhất, ... Tất cả những điều ấy khiến triết học trở thành một môn thú vị, một cái gì đó kì bí làm con người ở mọi thời đại đam mê, ham muốn hiểu sâu hơn và đóng góp sức mình vào đó. Kể từ khi ra đời trải qua nhiều giai đoạn phát triển đạt được nhiều thành tựu rực rỡ thì triết học luôn phản ánh sự phát triển trí tuệ loài người và thúc đẩy tư duy loài người, đôi khi còn trở thành vũ khí sắc bén nhất cho những gì tiến bộ của sự phát triển đó. Trải qua nhiều thập kỷ trí tuệ con người ngày càng tiến bộ cùng với sự phát triển ngày càng đa dạng, đặc tính của tư duy của con người là muốn biết tận cùng, hoàn toàn đầy đủ và khách quan nhất nhưng tri thức của con người và cả loài người có được luôn luôn có hạn, trong khi đó thế giới là vô hạn.

- Về đối tượng với triết học Mác – Lênin thì đối tượng của triết học và đối tượng của các khoa học cụ thể đã được phân biệt rõ ràng. Các khoa học cụ thể nghiên cứu những quy luật trong các lĩnh vực riêng biệt về tự nhiên, xã hội hoặc tư duy. Triết học nghiên cứu những quy luật chung nhất, tác động trong cả ba lĩnh vực này. Triết học Mác – Lênin có mối quan gắn bó chặt chẽ với các khoa học cụ thể. Các khoa học cụ thể cung cấp những dữ liệu, đặt ra những vấn đề khoa học mới, làm tiền đề, cơ sở cho sự phát triển triết học. Các khoa học cụ thể tuy có đối tượng và chức năng riêng của mình nhưng đều phải dựa vào một thế giới quan và phương pháp luận triết học nhất định. Quan hệ giữa quy luật của triết học và quy luật của khoa học cụ thể là quan hệ giữa cái chung và cái riêng. Sự kết hợp giữa hai loại khoa học, hai

loại tri thức nói trên là tất yếu. Bất cứ một khoa học cụ thể nào, dù tự giác hay tự phát đều phải dựa vào một cơ sở triết học nhất định. Triết học Mác – Lênin là sự khái quát cao những kết quả của khoa học cụ thể, vạch ra những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; do đó, trở thành cơ sở thế giới quan, phương pháp luận cho các khoa học cụ thể. Tiếp theo là về chức năng thế giới quan, thế giới quan duy vật biện chứng có vai trò là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học. Với bản chất khoa học và cách mạng, thế giới quan duy vật biện chứng là hạt nhân của hệ tư tưởng của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ, cách mạng, là cơ sở lý luận trong cuộc đấu tranh với các tư tưởng phản cách mạng, phản khoa học. Và cuối cùng là chức năng phương pháp luận, triết học Mác – Lênin không phải là “đơn thuốc vạn năng” có thể giải quyết được mọi vấn đề. Để đem lại hiệu quả trong nhận thức và hành động, cùng với tri thức triết học, con người cần phải có tri thức khoa học cụ thể và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn xã hội. Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn không được xem thường hoặc tuyệt đối hoá phương pháp luận triết học. Nếu xem thường phương pháp luận triết học sẽ sa vào tình trạng mò mẫm, dễ mất phương hướng, thiếu chủ động, sáng tạo trong công tác. Ngược lại, nếu tuyệt đối hoá vai trò của phương pháp luận triết học sẽ sa vào chủ nghĩa giáo điều và dễ bị vấp vấp, thất bại. Bồi dưỡng phương pháp luận duy vật biện chứng giúp mỗi người tránh được những sai lầm do chủ quan, duy ý chí và phương pháp tư duy siêu hình gây ra.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa đổi, bổ sung), Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, năm 2003
- *Nhập môn Marx*, Rius (Eduardo del Rio), người dịch: Nguyễn Hà, hiệu đính: Bùi Văn Nam Sơn, Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2006
- *Một số vấn đề Triết học Mác – Lenin: Lý luận và thực tiễn* (tái bản có bổ sung), Lê Doãn Tá, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, năm 2003
- *Triết học Marx* (tập II), Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, năm 1994 (xuất bản lần thứ ba)
- *Triết học Mác – Lenin* (tập III), Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, năm 1994 (xuất bản lần thứ ba)
- *Triết học Mác – Lenin* (tập II), Vụ Công tác Chính trị - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, năm 1996
- *Kinh tế Chính trị Mác – Lenin* (in lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung), Vũ Anh Tuấn, Phạm Quang Phân, Tô Đức Hạnh, Nhà xuất bản Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2007
- *100 câu hỏi và bài tập kinh tế chính trị Mác – Lenin* (tái bản lần thứ 5), An Như Hải, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2008
- *Chính trị*, Bộ Giáo dục và Đào tạo – Chủ biên: Lê Thế Lạng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, năm 2004 (tái bản có bổ sung, sửa chữa)